

VIỆT NAM

Những tiến triển chính từ tháng 5 năm 2005: Trong chuyến thăm Việt Nam của phái đoàn chính phủ Ca-na-đa vào hồi tháng 11 năm 2005 nhằm xúc tiến Công Ước Cẩm Mìn, quan chức của BQP và BNG khẳng định Việt Nam đã chấm dứt sản xuất MST. Một số quan chức cho biết trong tương lai Việt Nam sẽ tham gia MBT đồng thời nhấn mạnh rằng Việt Nam đã tôn trọng tinh thần MBT dưới nhiều hình thức như không sản xuất, mua bán hoặc sử dụng MST. Giai đoạn I của chương trình ĐGKSTĐBM kết thúc vào tháng 5/2005. Có hai tổ chức phi chính hoạt động trong lĩnh vực bom mìn đã ngừng hoạt động tại Việt Nam cuối năm 2005. Tổ chức UNICEF nhận khoản viện trợ tài chính 5 năm cho 2 hoạt động: nâng cao năng lực và MRE. Có ít nhất 112 trường hợp thủng vong do bom mìn năm 2005.

Chính Sách Cẩm Mìn

Việt Nam vẫn chĩa gia nhập MBT. Bộ Quốc Phòng khẳng định rằng MST cần thiết cho công tác an ninh quốc phòng. Kể từ năm 1996, Việt Nam bỏ phiếu trắng trong việc thông qua nghị quyết cấm mìn hàng năm của Liên Hiệp Quốc trong đó bao gồm Nghị Quyết UNGA 60/80 ngày 8/12/2005 kêu gọi việc toàn cầu hoá và thực hiện đầy đủ MBT. Tuy nhiên, Việt Nam phản đối việc sử dụng mìn một cách bừa bãi và ủng hộ các mục tiêu nhân đạo của MBT.^[1]

Từ ngày 12-16/11/2005, đoàn công tác chính phủ Ca-na-đa do Tướng Maurice Baril, nguyên Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang hiện đã nghỉ hưu và chuyển sang làm Cố vấn đặc biệt cho Mine Action dẫn đầu đến Việt Nam nhằm xúc tiến MBT. Đoàn đã có cuộc gặp với đại diện BQP, BNG, BLĐTBXH và Quốc Hội.^[2] Các quan chức cao cấp VN bày tỏ sự ủng hộ việc gia nhập MBT trong thời gian sớm nhất và khẳng định Việt Nam rất tôn trọng tinh thần MBT thông qua việc không sản xuất, mua bán hoặc sử dụng MST.^[3]

Tháng 7/2005, đại diện của BOMICEN (BQP) phát biểu với Landmine Monitor "Việt Nam đang thực thi nhiều mục tiêu và hoạt động của Công Ước Ôt-ta-wa như là phá bom mìn, giáo dục và hỗ trợ nạn nhân và đây chính là mục tiêu nhân đạo của MBT. Tuy vậy, việc ký MBT vẫn chĩa thể thực hiện".^[4] Tháng 4/2005, Ông Nguyễn Đức Hùng, Trợ lý Bộ trưởng BNG cho Landmine Monitor biết "Liên quan đến MBT, chính quyền và các cơ quan chức năng đang nỗ lực xem xét... bởi vì chúng tôi cũng ý thức được tầm quan trọng của MBT."^[5]

Việt Nam không tham dự Hội Nghị các nước thành viên lần VI tổ chức tại Zagreb, Cro-a-ti-a từ tháng 11-12/2005 và Phiên họp của Ủy Ban Thường Trực liên kỳ tổ chức vào tháng 6/2005 và tháng 5/2006.

Việt Nam đã ký nhúng chĩa phê chuẩn Công Ước về Vũ khí thông thường.

Sản Xuất, Chuyển Nhượng, Tàng Trữ và Sử Dụng

Tháng 3/2000, một quan chức từ BQP cho biết Việt Nam vẫn tiếp tục sản xuất MST.^[6] Nếu phía Việt Nam không có thông báo nào khác kể từ thời điểm trên, Landmine Monitor sẽ tiếp tục giữ Việt Nam trong danh sách các nước sản xuất mìn.^[7]

Tuy vậy, trong lần tiếp đoàn đại biểu chính phủ Ca-na-đa tháng 11/2005, quan chức của BQP và BNG nhấn mạnh rằng Việt Nam đã ngưng sản xuất MST. Phát biểu với báo giới, tướng Baril nói, “Trong các buổi làm việc giữa 2 bên, phía Việt Nam khẳng định không sản xuất, sử dụng và sẽ không mua bán mìn.” Đồng thời, ông cũng lý ý rằng Việt Nam thực hiện cam kết không dùng mìn khu vực ngoài biên giới nhúng “duy trì quyền sử dụng mìn trong tương lai để đảm bảo an ninh quốc phòng và sự sống còn của quốc gia.”^[8]

Việt Nam dường như đang theo đuổi chính sách chống xuất khẩu MST. Vào năm 2001, văn bản của BNG gửi đến Landmine Monitor viết “Việt Nam chĩa bao giờ và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn.”^[9] Mặc dù không thừa nhận việc xuất khẩu mìn trước đây, Việt Nam dường như đã cung cấp MST sang Cam-bu-chia đến đầu những năm 90.^[10]

Trong cuộc phỏng vấn vào tháng 3/2003, một quan chức từ BQP xác định sự tồn tại của một số lượng MST, ngoài ra không tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến quy mô cũng như cấu tạo của nó ngoại trừ việc phát biểu rằng “Việt Nam không tàng trữ số lượng mìn lớn mà chỉ giữ số lượng vừa đủ để bảo vệ đất nước khi có nạn ngoại xâm.”^[11] Năm 2000, quan chức từ BOMICEN cho hay BQP đang trong quá trình huỷ “hàng chục nghìn quả mìn” không an toàn được sản xuất trước 1975.^[12]

Không có thông tin về tình hình sử dụng mìn trong thời gian gần đây từ phía Việt Nam. Một lượng mìn đáng kể được sử dụng trong chiến tranh biên giới với Cam-bu-chia và Trung Quốc vào cuối những năm 70 và thời gian Việt Nam chiếm đóng Cam-bu-chia từ 1979 đến 1990.

Mìn và Vật Liệu Chứa Nổ

Việt Nam bị ô nhiễm nghiêm trọng do lượng UXO rải trong chiến tranh chủ yếu từ năm 1960 đến nửa đầu những năm 70 và do số ít mìn được dùng trong các cuộc tranh chấp biên giới với Cam-bu-chia và Trung Quốc. Hầu hết các tỉnh thành ở Việt Nam đều bị nhiễm UXO,^[13] và ước tính diện tích ô nhiễm trên bề mặt đất chiếm 20% (66,578 km²).^[1] Trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị là 3 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất tại miền Trung Việt Nam. Nhiều UXO được tìm thấy dọc biên giới với Lào, nổi tiếng là mục tiêu của các cuộc oanh tạc thời kỳ chiến tranh.^[14]

Quý Cựu Chiến Binh Mỹ Tại Việt Nam - VVAF dẫn nguồn tin từ BQP cho biết tại thời điểm 2003, khoảng 3 triệu quả mìn vẫn đang tồn tại ở Việt Nam.^[15] Một số nằm trong khu vực các bãi mìn sót lại từ thời chiến dịch Điện Biên Phủ chống Pháp 1954 nhưng phần lớn là mìn sót lại từ thời kỳ xung đột với lực lượng Khme đỏ 1975 và với Trung Quốc những năm 70. Công tác rà phá dọc khu vực biên giới được tiến hành khá tích cực tuy vậy lượng mìn sót lại vẫn rất lớn.^[16]

Mức độ đe dọa đến sinh mạng của UXO đến người dân cao hơn so với mìn. Các quan chức ước tính lượng ô nhiễm bom mìn do chiến tranh dao động từ 350,000 đến 800,000 tấn.^[17] Loại UXO phổ biến nhất là bom bi BLU 26/36 và đạn phóng lựu M79. Thống tích do hai loại này gây ra chiếm 65% cho người dân kể từ sau 1975. Theo báo cáo năm 1990, tỷ lệ thương vong đã giảm mạnh nhưng căn cứ vào các khảo sát đánh giá thương vong tại 3 tỉnh miền Trung, có 529 tai nạn bom mìn trong vòng 5 năm; trong đó có 249 trường hợp tử vong,^[18] Có ít nhất 112 tai nạn mới xảy ra trong năm 2005 (tham khảo Phần *Tai nạn bom mìn* trong báo cáo này).

Tình trạng ô nhiễm bom mìn xảy ra trầm trọng nhất vào những năm ngay sau chiến tranh. Thời điểm gần 2003, có 41/64 tỉnh thành trong cả nước báo cáo phát hiện UXO.^[19] UXO được tìm thấy ở các địa thế khác nhau, rất nhiều trên mặt đất và cũng không ít nằm sâu bên dưới cách mặt đất khoảng 5m. Các UXO hạng nặng có thể nằm ở độ sâu đến 20m.^[20] Trong quá trình thi công đường Hồ Chí Minh tuyến Bắc Nam chạy qua địa phận các vùng ô nhiễm gần khu vực biên giới phía Tây, công nhân làm đường đã phát hiện hàng chục nghìn UXO kể từ năm 2001.^[21] Khu vực duyên hải cũng chịu tác động của các đợt rải mìn bằng tàu thủy cũng như không lực.^[22]

Chống Trình Về Bom Mìn

Việt Nam chưa có chống trình quốc gia về bom mìn. Quân đội là cơ quan đảm trách chính công tác rà phá dưới sự chỉ đạo của

BOMICEN và sự phối hợp từ chính quyền địa phương các tỉnh.

BQP chịu trách nhiệm về yếu tố an toàn liên quan đến bom mìn đồng thời chia sẻ trách nhiệm cùng với BNG trong vấn đề chính sách.^[23]

BOMICEN thuộc BQP có vai trò là đơn vị điều phối hoạt động rà phá TW. ^[24] Tuy nhiên, các NGO nhân đạo hoạt động trong lĩnh vực bom mìn có thể đăng ký với Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư. Trên thực tế, mỗi dự án có thể có cơ quan điều phối riêng không trực thuộc hệ thống điều phối quốc gia.^[25]

Nhóm Hoạt Động Bom Mìn trên thực tế là đơn vị điều phối của các NGO, nhà tài trợ quốc tế trong lĩnh vực này. Nhóm này thường tiến hành họp hàng quý. Quân đội hợp tác với các tổ chức quốc tế dưới hình thức cung cấp đội trợ giúp, nhân viên và cán bộ giám sát rà phá. Lực lượng này chia thành 2 bộ phận : rà phá tại chỗ và rà phá thu gom di động. Các thủ tục liên quan đến UXO đều phải được phê duyệt của Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh.^[26]

Chính quyền tỉnh quyết định các hoạt động/địa phương ưu tiên, sau đó thông báo cho các tổ chức quốc tế. Cấp huyện theo tinh thần đó sẽ quyết định xã/ khu vực nào được ưu tiên tiếp nhận dự án. Theo một quan chức của Sở Ngoại Vụ tỉnh Quảng Trị, cần thực hiện việc chọn vùng ưu tiên ở huyện phù hợp với tiêu chí của tỉnh, kết quả KSDGTĐBM và số liệu về thủy vong.^[27]

Dò Tìm & Xử Lý Bom Mìn

BOMICEN và Quân đội đảm trách phần lớn công tác rà phá tại Việt Nam những chi tiết của hoạt động này vẫn chưa được công bố. Ngoài ra, các NGO trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực này gồm có MAG (Anh), SODI (Đức), PTVN(Mỹ), Dự án Renew (Quảng Trị), PK (Đức) và AVI (Úc). Tổ chức AVI đã kết thúc dự án vào cuối năm 2005.

Xác định khu vực chịu tác động Bom Mìn: Khảo Sát & Đánh Giá

Năm 2005, Việt Nam tiến hành chương trình Điều tra, Khảo sát, Đánh giá tác động ô nhiễm bom mìn ; BNG Hoa Kỳ tài trợ ngân sách, BOMICEN thực hiện chương trình và hỗ trợ kỹ thuật, hoạt động tập huấn và đánh giá do VVAF thực hiện. Mục đích của chương trình này là nhằm (i) xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng phương pháp

pháp chuẩn quốc tế, (ii) khảo sát kỹ thuật tại xã, hình thành hệ thống dữ liệu bom mìn quốc gia căn cứ trên dữ liệu bom mìn và thông tin điều tra tác động về kinh tế xã hội, chọn vùng ưu tiên căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tình trạng ô nhiễm và (iii) cung cấp dữ liệu về tai nạn bom mìn để định hướng công tác hỗ trợ nạn nhân và MRE.[28]

Sau 2 năm đàm phán, pha I của chương trình được bắt đầu vào tháng 3/2004 và hoàn thành tháng 5/2005. Chương trình được thực hiện tại 3 tỉnh bị ô nhiễm nặng là Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị. BOMICEN thực hiện khảo sát và VVAF cung cấp tài liệu quy trình khảo sát, tập huấn cho nhóm điều tra và theo dõi chất lượng công việc của nhóm trên thực địa. VVAF cũng giúp cài đặt Hệ thống quản lý thông tin ISMA cho văn phòng BOMICEN tại Hà Nội và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý thông tin.[29] Kết quả của chương trình được công bố không chính thức vào giữa tháng 6/2006 và hiện vẫn chờ phê duyệt chính thức của chính quyền. BQP đã phê chuẩn việc cung cấp thông tin cho các tổ chức hoạt động bom mìn. Tuy vậy, cho đến tháng 6/2006, điều này vẫn chưa được thực hiện.[30]

Các nhóm điều tra dùng phương pháp chung để điều tra tại 344 xã (chiếm 63% tổng số xã) thuộc 27 huyện tại 3 tỉnh trên với số dân là 1.8 triệu người.[31] Mức độ ô nhiễm ở các xã phần lớn là khác nhau nên việc ưu tiên chọn xã căn cứ vào mức độ nguy hiểm và nguy cơ về tai nạn. Trong tổng số 344 xã, có 89 xã được xếp vào danh sách nguy hiểm hoặc rất nguy hiểm, 174 xã ở mức độ trung bình và 81 xã có nguy cơ thấp. Có 1,308 km² đất được xác định bị ô nhiễm và hơn 3,057 km² nằm trong diện nghi nhiễm.[32]

Chương trình này mang tính đặc thù riêng vì hợp phần chính của nó là rà phá bom mìn. Từ giữa tháng 6 – 11/2004, nhóm công tác thực địa đã rà phá 4.2 km², huỷ 32 quả MST và 6,173 UXO trong đó bao gồm 5 quả bom có trọng lượng từ 250 đến 1,000 pound.[33]

Theo kế hoạch ban đầu, chương trình sẽ được tiếp tục tại 61 tỉnh còn lại sau khi pha I kết thúc. Năm 2006, BQP và BNG Hoa Kỳ cùng nhất trí thực hiện chương trình theo từng pha, 5 hoặc 6 tỉnh/năm nhằm giảm bớt áp lực về nhân sự cho phía BOMICEN cũng như kinh phí tài trợ cho hoạt động, ước tính khoảng hơn 10 triệu USD.[34]

Tháng 7/2006, BNG Hoa Kỳ dự định ký thoả thuận tài trợ \$1,280,573 để tiếp tục chương trình khảo sát từ 5/2006 – 3/2007.[35] Sau khi hoàn tất chương trình tập huấn cho các nhóm điều tra trong tháng 11&12/2006, VVAF lên kế hoạch tiến hành điều tra khảo sát thực địa pha II tại 5 tỉnh từ 12/2006 – 3/2007 và nhân lực cho pha II là 460 người trong đó có khoảng 400 nhân viên rà phá chia thành 20 nhóm. Theo yêu cầu của chính quyền xã và các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị, nhóm điều tra của chương trình đã tiến hành điều tra thêm 214 xã không nằm trong danh sách ưu tiên của pha I. Các tỉnh nằm trong kế hoạch tiếp theo sẽ là Nghệ An và T.T.Huế.[36]

Có thêm 8 tỉnh: Quảng Ngãi, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Khánh Hoà, Đắk Lắk, Đắk Nông được đề nghị trong năm thứ 2 của pha II, từ 9/2007 – 8/2008.[\[37\]](#)

Rà Phá Bom Mìn

Tổ chức MAG có mặt tại Quảng Bình và Quảng Trị với 6 nhân viên nước ngoài và 190 nhân viên người Việt. Đây là tổ chức rà phá quốc tế có quy mô lớn nhất Việt Nam và là tổ chức duy nhất thuê và huấn luyện dân thường trở thành nhân viên rà phá chuyên nghiệp. Dự án có 4 đội tại Quảng Bình và 5 đội tại Quảng Trị rà phá bằng thiết bị dò có hỗ trợ của máy xúc. Năm 2005, 1.1 triệu m² đất được rà phá, 2,495 UXO và 4 quả mìn được huỷ. Nhóm rà phá di động thực hiện 3,009 lần nhiệm vụ trong đó hoàn tất rà phá cho 52 thôn (có thông tin hoặc được báo là có bom mìn) và huỷ 22,003 UXO.[\[38\]](#)

Quý I năm 2006, đội rà phá thực địa MAG rà phá 176,489 m² đất và huỷ 89 UXO; Đội rà phá di động rà phá 48 thôn có UXO, thực hiện 1,156 lần nhiệm vụ và đã huỷ 19 quả mìn và 7,109 UXO.[\[39\]](#)

Từ 2005 và đến giữa đầu 2006, MAG chuyển từ rà phá thực địa với diện tích lớn sang rà phá di động nhằm giảm thiểu tai nạn nghề nghiệp và nâng cao tác động xã hội của dự án cũng như đáp ứng nhu cầu của người nghèo và cộng đồng vùng nông thôn. Với mục đích đó, MAG cung cấp các khoản hỗ trợ nhỏ cho các tiểu dự án cơ sở hạ tầng để người dân có thể tận dụng tối đa diện tích đất sau khi rà phá.[\[40\]](#)

MAG cũng phối hợp với dự án phát triển nông thôn Phần Lan Quảng Trị và các NGO khác tại miền Trung thực hiện các dự án có lồng ghép hoạt động bom mìn. Năm 2005, MAG kết thúc hợp đồng rà phá 3 năm với tổ chức AVI. Hợp đồng này bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, cố vấn và huấn luyện nghiệp vụ rà phá cho 2 đội thuộc dự án của AVI. Đến 8/2005, AVI kết thúc dự án tại Việt Nam.[\[41\]](#)

Tổ chức PTVN hoạt động tại tỉnh Quảng Trị. Đội rà phá di động 14 người được thành lập là sáng kiến chung của tỉnh, PTVN và dự án RENEW.[\[42\]](#) Đội PTVN có 7 nhân viên rà phá quân đội thực hiện nhiệm vụ khi nhận được yêu cầu hoặc thông báo từ nhân dân. Từ 2004 đến 10/2005, dự án đã hoàn tất rà phá 27,692 m² tại 2 huyện Triệu Phong và Hải Lăng và xử lý 4,215 UXO. Tháng 10/2005, dự án chuyển hoạt động sang địa bàn huyện Hới Hoá. Trong 6 tháng đầu năm 2006, PTVN cho biết đã rà phá 27,129 m² và xử lý 540 UXO.[\[43\]](#)

Tổ chức SODI có mặt sớm nhất ở Việt Nam. Tại thời điểm 2005, tổ chức có 3 chuyên gia kỹ thuật Đức và 52 nhân viên rà phá quân đội hoạt động tại tỉnh Quảng Trị. Dự án được thực hiện dưới hình thức lồng ghép hoạt động rà phá với các dự án phát triển cộng đồng, chủ

yếu là hỗ trợ tái định cư: cải thiện/xây dựng mới hệ thống điện, đường, trường mẫu giáo, nhà cho hộ nghèo, an toàn vệ sinh và tăng thu nhập. SODI đồng thời tập huấn cho các giám sát rà phá của quân đội.

Năm 2005, tổng diện tích SODI rà phá được là 910,200 m², xử lý tổng cộng 5,704 UXO. Trong số này, đội công tác thực địa rà phá được 704,900 và xử lý 3,345 UXO, đội di động rà phá được 205,300 m² và xử lý 2,359 UXO. Từ 4/2006, SODI tiếp nhận dự án của tổ chức PK tại tỉnh T.T.Huế; có thêm 1 giám đốc dự án người nước ngoài được bổ sung để quản lý hoạt động tại 2 tỉnh.^[44]

Tổ chức PK hoạt động từ 17/01 đến cuối năm 2005 với 3 chuyên gia Đức và 50 nhân viên Việt Nam. Hoạt động được chia thành 2 mảng: rà phá thực địa và dò tìm di động được lồng ghép vào các dự án về phát triển tại 3 huyện của tỉnh T.T.Huế. Tại thời điểm trên, đội rà phá thực địa rà phá 776,100 m² và đội di động rà phá 174,300 m².^[45]

Tổ chức AVI có dự án tại huyện Phong Điền, T.T.Huế, bắt đầu vào năm 2003 và kết thúc cuối năm 2005. Dự án có một hợp phần về rà phá bom mìn bao gồm rà phá di động và thực địa mục đích là xây dựng năng lực cho đội ngũ rà phá & khảo sát bom mìn quân đội Việt Nam. Với sự hỗ trợ của tổ chức MAG, 51 nhân viên rà phá và 4 đội trợ giúp (chia thành 2 nhóm) được huấn luyện đạt chuẩn quốc tế; tuy nhiên, theo báo cáo kết thúc dự án thì “việc các nhân viên rà phá quân đội áp dụng kỹ thuật rà phá ở mức độ nào vẫn là một câu hỏi.” Năm 2005, 420,000 m² đất được rà phá, 6,867 UXO được tháo gỡ (1,660 từ rà phá thực địa và 5,207 từ rà phá di động). Dự án kết thúc vào cuối tháng 8 cùng năm.^[46]

Giáo Dục Phòng Tránh Bom Mìn

Sáu đơn vị quốc tế hoạt động trong lĩnh vực này với sự phối hợp của đối tác Việt Nam đến năm 2005 bao gồm: UNICEF, dự án RENEW, CRS, PTVN, SODI và PK. Riêng AVI không có dự án về bom mìn trong năm 2005 và dự án của PK được chuyển giao cho SODI năm 2006.

Có hơn 230,000 người được giáo dục kiến thức phòng tránh bom mìn năm 2005.^[47] Các dự án được tiếp tục tại 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, T.T.Huế, chú trọng đặc biệt vào tuyến dọc đường cao tốc Hồ Chí Minh. Ngoài ra, hoạt động này cũng được thực hiện tại các tỉnh cao nguyên như Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông.^[48] Các tổ chức quốc tế hoạt động tại các địa phương với sự phối hợp từ cấp tỉnh cũng như các cơ quan cấp dưới liên quan. UNICEF là một trong ít tổ chức có quy mô hoạt động dự án trên toàn quốc.

Hoạt động của UNICEF được mở rộng với kinh phí tài trợ hàng năm là 275,000 USD từ chính phủ Ca-na-đa, Thụy Điển và Hoa Kỳ cho giai đoạn 2006-2010. Tháng 1/2006, UNICEF đã bổ nhiệm một cán bộ của chương trình Phòng Tránh Thảm họa Tích Cho Trẻ Em chuyên trách hoạt động này.[49]

Đối tác ở của UNICEF ở TW là UBDSGDTE, ở tỉnh Quảng Trị là Đoàn Thanh Niên, Sở Giáo Dục & Đào Tạo và các NGO khác. BQP đóng vai trò là cố vấn trong lĩnh vực này cho tổ UNICEF. Năm 2005-2006, UNICEF hướng trọng tâm vào đối tượng quần chúng đặc biệt là trẻ em tại các vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng như Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế và năm 2005 tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Đắk Nông. Ngoài việc thực hiện dự án giáo dục cho khoảng 80,000 trẻ em và 80,000 người lớn thông qua phương pháp trực tiếp, dự án còn tuyên truyền cho hơn 2.5 triệu người thông qua hệ thống thông tin đại chúng.[50]

Bên cạnh sử dụng các phương tiện truyền thông, UNICEF còn tiếp cận được đối tượng tại công đồng, trường học như là một hoạt động mang tính độc lập, không liên quan đến các tổ chức và phá/thu gom UXO.[51] UNICEF hỗ trợ hoạt động lồng ghép giáo dục phòng tránh tại các trường tiểu học tỉnh Quảng Trị. Trong khi đó tại Kon Tum, phương pháp Từ Trẻ Sang Trẻ được áp dụng ở phạm vi hẹp nhằm tuyên truyền công tác MRE trong năm 2005.[52]

Tháng 5-6/2006, UNICEF khởi động dự án với trọng tâm là MRE và nâng cao năng lực nhằm tập huấn cho phía đối tác cũ và mới về MRE cũng như quản lý dự án đồng thời hỗ trợ quảng bá thông tin về hiện trạng tai nạn bom mìn tại Việt Nam. Dự án cũng lên kế hoạch đánh giá nhu cầu về tiêu chuẩn MRE quốc gia.[53] Một khóa học của Trung Tâm Dò Tìm /Xử Lý UXO Geneva cho 25 cán bộ công tác trong lĩnh vực này được tổ chức vào đầu năm 2006.[54]

UNICEF cho rằng Việt Nam cần làm tốt hơn công tác điều phối trong hoạt động này để các tổ chức có thể phối hợp đồng đều và hiệu quả hơn; không có “cơ quan điều phối chính thức”. Tình trạng thiếu thông tin cập nhật về bom mìn quốc gia sẽ gây cản trở cho quá trình hoạch định biện pháp can thiệp cũng như đánh giá tác động của nó.[55]

Năm 2005, dự án của RENEW tiếp tục hoạt động tại huyện Triệu Phong đồng thời mở rộng địa bàn sang huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Hoạt động được tiến hành thông qua các phương tiện truyền thông như đài truyền hình và truyền thanh, Đoàn Thanh Niên và các cơ sở nuôi dạy trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Cũng trong năm này, chương trình MRE bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số lần đầu tiên được phát sóng trên truyền hình. Ước tính có khoảng 500,000 người xem chương trình này và 132,520 người nhận thông điệp của chương trình qua hệ thống loa phát thanh công cộng. Song song với các hoạt động trên còn có hoạt động cắm trại, diễu hành, biểu diễn nghệ thuật, thi vẽ tranh và các trò chơi nhằm nhấn mạnh các thông điệp về MRE được tổ

chức tại nhiều xã và thu hút được lượng người tham gia là hơn 40,000 người, hầu hết là trẻ em. Một phướng pháp tiếp cận đặc biệt hiệu quả khác là “đưa nội dung MRE vào trong các cuộc họp thôn”. Đối tượng dự án được chia làm 5 nhóm: nông dân, trẻ em, phụ nữ, thanh niên và đối tượng dò tìm phế liệu tự do.[\[56\]](#)

Dự án còn thiết lập hệ thống dõng dây nóng để người dân có thể thông báo cho văn phòng dự án nếu phát hiện vật thể nghi là UXO và đã có 38 cuộc gọi trong năm 2005. Thời gian đầu các cuộc gọi bị tính cước nhýng kể tháng 11/ 2005 tất cả các cuộc gọi đều miễn phí.[\[57\]](#)

Với khoản kinh phí tài trợ bổ sung vào tháng 8/2005, dự án RENEW dự kiến sẽ mở rộng hoạt động trong phạm vi toàn tỉnh.[\[58\]](#) BNG Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại \$32,919 cho tổ chức VVMF nhằm tổ chức tập huấn về sơ cứu ban đầu và thiết bị y tế cho đội ngũ cán bộ y tế chăm sóc nạn nhân bom mìn tại tỉnh Quảng Bình và cũng cung cấp kiến thức cần thiết cho nhóm có nguy cơ tai nạn cao: nhóm khai thác kim loại từ UXO.[\[59\]](#)

Tổ chức CRS tiếp tục công tác MRE bom mìn trong trường học có sự phối hợp từ Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Trị và tổ chức UNICEF. Năm 2005, có thêm 11 trường tại Triệu Phong và Gio Linh được đưa vào dự án. Kết quả có 9,500 người trong đó 5,000 học sinh và 4,000 phụ huynh học sinh tham gia vào hoạt động này tại trường học và các buổi họp cộng đồng. Tính từ năm 2000, có 400 giáo viên và cán bộ trường học được tập huấn về MRE. CRS cũng biên soạn lại và tái bản các tài liệu về MRE và các tài liệu liên quan khác dýới sự hỗ trợ của chuyên gia nước ngoài và chýõng trình hợp tác với đối tác nước bạn Lào. CRS vẫn đang tiếp tục các nỗ lực đưa các hoạt động dự án vào hệ thống trường học trên phạm vi toàn tỉnh.[\[60\]](#)

Tổ chức SODI đưa hợp phần MRE vào trong dự án phát triển lồng ghép tại Quảng Trị, tập trung vào 2 huyện Triệu Phong, Cam Lộ và thị xã Đông Hà. Năm 2005, đội rà phá di động của SODI đã phối hợp với Hội Phụ Nữ, các trường học tiến hành giáo dục cho 7,159 người trong đó có 6,800 học sinh. Tính từ năm 1998, đã có khoảng 21,000 người được tiếp cận kiến thức MRE. Tài liệu giảng dạy cho giáo viên hiện đang được biên soạn và thử nghiệm.[\[61\]](#)

Tổ chức PTVN có chýõng trình bom mìn lồng ghép tại Gio Linh và Vĩnh Linh, Quảng Trị. Năm 2005, tổ chức nhận tài trợ \$25,000 từ UNICEF để thực hiện dự án MRE. Dự án cung cấp tài liệu dạy học cho các thý viện địa phýõng và tiến hành nhiều hoạt động khác có sự phối hợp từ Hội Phụ Nữ, UBDSGDTE và đồn vị quân đội đóng tại tại Quảng Trị. Nhóm hoạt động nâng cao ý thức cộng đồng sử dụng các hình thức MRE nhý tranh cổ động, thi vẽ và các phýõng tiện nghe nhìn.[\[62\]](#)

Tổ chức PK có dự án bom mìn lồng ghép tại 3 huyện tỉnh T.T.Huế năm 2005. Dự án tổ chức tập huấn cho sinh viên sỹ phạm

các kiến thức về MRE và đã có 12,750 người tiếp cận các thông điệp trên.^[63]

Kinh Phí Tài Trợ

Năm 2005, có 6 quốc gia tài trợ cho hoạt động bom mìn tại VN với tổng kinh phí là \$5,736,918, tăng so với năm 2004 (4 nước tài trợ với tổng kinh phí là \$4,924,451).^[64] Các nước tài trợ năm 2005 là:

- Úc: A\$80,000 (\$61,016) cho tổ chức LSN, chống trình mạng lưới hỗ trợ nạn nhân bom mìn;^[65]
- Ca-na-đa: C\$150,000 (\$123,813) cho UNICEF, chống trình MRE;^[66]
- Đức: €1,064,123 (\$1,324,727), trong đó €558,284 (\$695,008) cho tổ chức SODI, chống trình rà phá bom mìn tại Quảng Trị và €505,839 (\$629,719) cho PK, chống trình rà phá bom mìn tại T.T. Huế;^[67]
- Na-Uy: NOK430,500 (\$66,835) cho Trung Tâm Dữ Liệu về Nạn Nhân Bom Mìn Tromsø;^[68]
- Thụy Sĩ: CHF200,000 (\$160,527) cho Quỹ Đặc Biệt ICRC dành cho người khuyết tật;^[69]
- Hoa Kỳ: \$4,000,000 trong đó \$2,850,000 từ BNG Hoa Kỳ (\$1,046,000 cho tổ chức MAG, chống trình rà phá dự vào cộng đồng tại Miền Trung), \$750,000 từ USAID/Quỹ Nạn Nhân Chiến Tranh Leahy và \$400,000 từ Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Dịch.^[70]

Các NGO quốc tế tại Việt Nam cũng nhận được nguồn tài trợ có đối ứng từ hai hay nhiều nhà tài trợ và các cá nhân. Landmine Monitor xác định được nguồn tài trợ từ Adopt-A-Minefield năm 2005 là \$370,467 (\$360,467 cho tổ chức MAG rà phá bom mìn và \$10,000 cho Tổ chức CPI). SODI tài trợ €32,962 (\$41,034) cho dự án rà phá bom mìn có lồng ghép tại tỉnh Quảng Trị. Bao gồm cả nguồn tài trợ qua các kênh cá nhân, tổng mức kinh phí từ các nhà tài trợ quốc tế năm 2005 lên đến \$6,148,419.

BNG Hoa Kỳ dự định tài trợ \$3.3 triệu trong năm tài chính 2006.^[71] Quỹ Leahy của USAID đã tài trợ hơn \$19 triệu cho Việt Nam kể từ năm tài chính 1991.^[72]

Việt Nam không công bố ngân sách quốc gia cho hoạt động bom mìn nhúng theo các nguồn tin chính thức, hàng năm chính phủ Việt Nam đầu tư “hàng trăm tỷ đồng (hàng chục triệu USD) để dò tìm và xử lý bom mìn.^[73]

Tai Nạn Bom Mìn

Năm 2005, có ít nhất 76 tai nạn bom mìn khiến 112 người bị thýõng vong; 35 chết (8 trẻ em) và 77 bị thýõng (31 trẻ em) tỷ lệ nam chiếm 88%. Tai nạn xảy ra tại 7 tỉnh trong đó 44 trýõng hợp ở QT và 30 trýõng hợp tại QB.[74] Con số này giảm đáng kể so với số liệu từ năm 2004: 130 tai nạn, 238 nạn nhân (89 tử vong và 149 bị thýõng).[75] Tuy nhiên, do không có dữ liệu quốc gia về thýõng vong bom mìn nên con số trên không phản ánh tình hình một cách chính xác. Tỷ lệ thýõng vong báo cáo đýõc cho là thấp hơn so với thực tế, đặc biệt là ở các vùng cao. Ýớc tính số nạn nhân bom mìn mới dao động từ 1,200 đến khoảng 3,000/năm.[76]

Thýõng vong do bom bi và các loại UXO chiếm phần lớn (55% tổng số thýõng vong từ 2003 đến 2005), do MST chiếm 11%.[77] Nạn nhân của bom bi và UXO thýõng bị thýõng nặng ở phần trên của cơ thể, mất chi trên hoặc bị mù. Nghề gom đồng nát hay “nghề săn bom” hoặc đập khế vật liệu nổ là nguyên nhân phổ biến nhất gây ra thýõng vong trong thời gian gần đây, tỷ lệ thýõng vong của những người làm nghề này chiếm ít nhất 62% tổng số thýõng vong từ 2001 đến 2005 tại Quảng Trị, Quảng Bình và Hà Tĩnh. Thýõng vong từ các hoạt động làm đồng, chặn giữ súc vật, gom củi và lấy nýõc chiếm 34% trong thời gian gần đây.[78]

Trýõng hợp thýõng vong duy nhất đối với nhân viên rà phá xảy ra ngày 18/05/2005: một nhân viên rà phá đã bị tử vong khi đang làm nhiệm vụ tại xã Linh Hải.[79]

Báo cáo tình hình thýõng vong từ tháng 1-5/2006 có ít nhất 26 nạn nhân: 10 tử vong (4 trẻ em) và 16 bị thýõng (9 trẻ em).[80] Tại Gia Lai, một người đàn ông nhặt đýõc quả bom bi khi làm đất và sau đó ném xuống suối. Vào ngày 30/5/2006, sáu em nhỏ (cháu của người đàn ông trên) đã nhặt quả bom bi đó; kết quả bom nổ làm 3 em chết và 3 em còn lại bị thýõng.[81]

Không có thông tin về tổng số thýõng vong bom mìn ở Việt Nam. Số liệu mới nhất đýõc BLĐTĐBXH công bố tháng 12/2000 là 38,849 người chết, 65,852 người bị thýõng kể từ năm 1975.[82] Chi tiết về tai nạn bom mìn có đýõc từ dữ liệu khá hạn chế của chýõng trình KSĐGTĐBM do BOMICEN và tổ chức VVAF thực hiện tại 524 xã (66 % tổng số xã) tại Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị. Từ 1975 - 2000, số nạn nhân là 10,068 (4,568 chết và 5,500 bị thýõng): Quảng Trị có 4,998 nạn nhân (50%) trong đó 2,152 chết và 2,846 bị thýõng; Quảng Bình có 3,482 nạn nhân (34%) trong đó 1,706 chết và 1,776 bị thýõng; Hà Tĩnh có 1,588 nạn nhân (16 %) trong đó 710 chết và 878 bị thýõng. Từ 2001 - 2005 có ít nhất 529 nạn nhân (249 chết và 280 bị thýõng). Quảng Trị có 273 nạn nhân (52 %) trong đó 120 chết và 153 bị thýõng; Quảng Bình có 186 nạn nhân (35 %) trong đó 100 chết và 86 bị thýõng; Hà Tĩnh có 70 nạn nhân (13 %) trong đó 29 chết và 41 bị thýõng. Tính riêng từ năm 2001-2005, dữ liệu chi tiết về nạn nhân bao gồm độ tuổi, giới tính, nơi ở, hành động tại thời điểm xảy ra tai nạn như sau: trong tổng số 506 nạn nhân đýõc xác định tuổi và giới có 445

nam (88 %), 61 nữ (12 %) và 160 trẻ em (131 nam và 29 nữ).[83] Thông tin của BOMICEN/VVAF xác định với các tổ chức hoạt động tại 3 tỉnh trên rằng: tai nạn do thu gom đồng nát và đập khế UXO chiếm đến 62%, các hoạt động thường nhật khác như làm đồng, chặn giữ súc vật và xây dựng chiếm 34% trong tổng số tai nạn xảy ra gần đây. Số nạn nhân thuộc lực lượng công tác rà phá quân đội là 14 trong đó 8 người chết và 6 người bị thương. Tỷ lệ tai nạn (tính trên 1000 người) ở miền núi cao gấp 3.2 lần so với đồng bằng và gấp 9.4 lần so với vùng châu thổ (nơi có tỷ lệ tai nạn thấp nhất so với các vùng khác).[84]

Hỗ Trợ Nạn Nhân

Ở Việt Nam, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe do Ngành Y Tế các cấp từ TW đến địa phương đảm nhiệm. Dịch vụ phục hồi chức năng do Bộ LĐTBXH quản lý. Công tác chăm sóc y tế và phục hồi chức năng khá tốt tuy nhiên người dân gặp khó khăn trong việc đi lại cũng như chi phí dịch vụ. Hiện đã có thẻ bảo hiểm dành cho NKT nhưng số người được hưởng chế độ còn quá khiêm tốn, chỉ chiếm 1% tổng số NKT.[85] Chương trình phục hồi chức năng tại nhà do chính phủ tài trợ (CBR) có mặt tại 46/64 tỉnh thành và đã hỗ trợ nhiều hoạt động, tổ chức dạy nghề và hoà nhập cộng đồng cho NKT.[86]

Tổ chức CPI là tổ chức phi chính phủ Mỹ đã chuyển giao quản lý nhân sự cho nhân viên người Việt vào tháng 3/2005. Hoạt động chính của tổ chức là hỗ trợ cấp cứu y tế cho các nạn nhân bom mìn tại 9 tỉnh miền Trung và miền Nam, hỗ trợ dự án trực tiếp cho huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị và Lệ Thủy, Quảng Bình.[87] Năm 2005, CPI xử lý 77 tai nạn UXO và hỗ trợ cho 113 nạn nhân.[88] Dự án Hỗ Trợ Tai Nạn Mới cung cấp phụng dưỡng và chi phí cho các trường hợp cấp cứu và hỗ trợ vốn cho các hộ gia đình nạn nhân.[89] Từ năm 2003, CPI cũng tài trợ cho các vận động viên là nạn nhân bom mìn tham gia các kỳ Paragames; năm 2005, có 85 vận động viên được tổ chức tài trợ.[90] Cũng trong năm này, CPI tiến hành khảo sát nhu cầu hơn 117 hộ và hỗ trợ trực tiếp cho 747 nạn nhân và gia đình nạn nhân tại Vĩnh Linh. Các hình thức hỗ trợ bao gồm chi phí điều trị cho 102 nạn nhân mới, 12 nạn nhân đã và đang được điều trị, cấp 386 học bổng, 243 suất hỗ trợ kinh phí tại 2 huyện trên và cấp phát 560 xe lăn. Kế hoạch triển khai chương trình vốn xoay vòng “nuôi lợn” bắt đầu vào tháng 6/2004 nhưng bị hoãn đến cuối năm 2005 và mãi đến đầu năm 2006 mới thực hiện được do dịch lở mồm long móng ở gia súc. Sau 4 năm thực hiện, dự án hỗ trợ trực tiếp tại Vĩnh Linh đã chấm dứt vào tháng 12/2005 và chuyển hoạt động sang địa bàn hưởng lợi mới tại huyện Cam Lộ; có 3/9 xã đã được chọn để tiến hành đánh giá nhu cầu.[91] Trước đó, hoạt động đánh giá nhu cầu, thực hiện và giám sát do nhóm Cộng Tác Viên của tổ chức thực hiện với sự hỗ trợ của các đối tác tại địa phương. Nhóm này đã giải thể sau khi dự án rút tài trợ cuối năm 2005; tuy nhiên, dự án có 1 nhân viên bán thời gian là nạn nhân hoạt động tại

Cam Lộ.[92] Một nạn nhân từ Lào cũng đã được tổ chức hỗ trợ chi phí điều trị tại Đông Hà.[93]

Quỹ Đặc Biệt cho Người Khuyết Tật thuộc Hội Chữ Thập Đỏ Quốc Tế bảo trợ cho Trung tâm phục hồi chức năng TP HCM và 8 trung tâm phẫu thuật chỉnh hình. Thoả Thuận Hợp Tác Ba Bên ký kết với Bộ LĐTBXH và Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam mở rộng phạm vi hỗ trợ của ICRC –SFD trong đó bao gồm chi trả toàn bộ phí lắp ghép dụng cụ chỉnh hình lần đầu cho người mất chi mà không cần sự hỗ trợ từ chính phủ. Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam chịu trách nhiệm điều tra nhu cầu của NKT và sau đó triển khai dịch vụ hỗ trợ trên toàn quốc. Năm 2005, hợp phần dự án do Hội CTĐ phụ trách đã phát triển thêm tại 59/64 tỉnh thành và góp phần làm SFD trở thành đơn vị cung cấp dụng cụ chỉnh hình hàng đầu tại Việt Nam. Trung tâm do ICRC-SFD tài trợ sản xuất 4,453 chân tay giả, trong đó 2,875 chân tay giả cho NKT do chiến tranh (phần lớn do mìn) và cấp phát 6,696 nạng hỗ trợ, 487 xe lăn. Ngoài ra, ICRC-SFD còn mở các lớp tập huấn cho cán bộ dụng cụ chỉnh hình, chuyên gia về vật lý trị liệu, đặc biệt là kỹ thuật sản xuất chân tay giả cho hai giáo viên đến từ Kon Tum.[94]

Quỹ Hỗ Trợ Dụng Cụ Chỉnh Hình Hoa Kỳ tài trợ cho Trung tâm Sản xuất Dụng cụ Chỉnh hình tại Hà Nội, Trung tâm Công nghệ Chỉnh hình Ba Vì, Hà Tây và các trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng tại Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh và Thái Bình.[95] Dự án Hỗ trợ cho Trung tâm phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng do USAID tài trợ sau 3 năm đã kết thúc đảm bảo đáp ứng rộng rãi nhu cầu về thiết bị hỗ trợ cho các đối tượng khuyết tật. Năm 2005, POF hỗ trợ chân tay giả nội cho 257 người và chi phí phẫu thuật chỉnh hình cho 54 người;[96] có một trường hợp nạn nhân bom mìn là nữ ở Lào Cai được nhận dụng cụ chỉnh hình.[97] Tháng 12/2005, 3 vận động viên điền kinh Việt Nam tham dự Paragames Đông Nam Á đã dùng dụng cụ chỉnh hình do POF cung cấp;[98] có 1 vận động viên là nạn nhân bom mìn đến từ Quảng Trị.[99]

VNAH đang tiếp tục hỗ trợ cho 5 cơ sở phục hồi chức năng. Năm 2005, VNAH cấp phát 3,400 dụng cụ hỗ trợ trong đó có 1,670 chân tay giả và 1,730 xe lăn/lắc, đồng thời triển khai dự án dạy nghề và tạo việc làm cho NKT do hậu quả chiến tranh và NKT do các nguyên nhân khác. Ở mỗi tỉnh, dự án chỉ hoạt động 1 năm sau đó chuyển sang tỉnh khác; ví dụ: năm 2005 tại Đà Nẵng, năm 2006 tại TP HCM.[100]

Tổ chức VVAF hỗ trợ các chương trình dạy nghề và sản xuất dụng cụ chỉnh hình tại 5 trung tâm phục hồi chức năng tại Hà Nội, Hoà Bình, Hà Nam, Thái Bình, Hà Giang và Nam Định. Chương trình Hoạt động Ngoại tuyến ban đầu được thực hiện tại 8 tỉnh nháyng sau đó do thay đổi chiến lược: tại các địa phýợng đã có xưởng dạy và sản xuất dụng cụ chỉnh hình, cán bộ địa phýợng sẽ được nâng cao năng lực trong vòng 1 năm trước khi tiến hành các hoạt động ngoại tuyến nên đến năm 2005 chương trình chỉ còn ở Hà Giang và Nam Định. Năm 2005, tại tỉnh Hà Giang, chương trình hỗ trợ cho 1,534 NKT trong đó

có 35 người là nạn nhân bom mìn, 30 người được phục hồi chức năng và nhận dụng cụ chỉnh hình.[101] VVAF nhận tài trợ từ Adopt-A-Minefield thực hiện dự án thu thập dữ liệu thủy ngân trong bom mìn tại tỉnh Hà Giang. Tuy vậy, tỷ lệ thủy ngân ở đây thấp nên dự án chuyển sang xây dựng trung tâm phẫu thuật chỉnh hình Hà Giang và cơ sở sản xuất nẹp chỉnh hình tại Nam Định.[102]

Tổ chức VVMF và dự án RENEW triển khai dự án tại 2 huyện Triệu Phong và Hải Lăng tỉnh Quảng Trị. Các lớp tập huấn về sơ cứu nạn nhân bom mìn đã được tổ chức cho 459 cán bộ y tế cơ sở thông qua Quỹ Trauma Care; cơ sở cấp cứu cho nạn nhân mới được thiết lập và thời gian di chuyển từ cơ sở đến trung tâm y tế tỉnh mất khoảng 60 phút. Dự án còn hợp tác với Hội Phụ Nữ thực hiện chương trình lồng ghép tạo cơ hội cho nạn nhân tham gia sản xuất lao động. Đến tháng 5/2006, có 265 người hưởng lợi có “thu nhập bằng hoặc trên mức bình quân thu nhập trên đầu người” tại tỉnh Quảng Trị và hiện còn nhiều trường hợp nằm trong danh sách cần được hỗ trợ. Năm 2005, dự án phối hợp với Trung tâm cung cấp chân tay giả và nẹp chỉnh hình thuộc bệnh viện tỉnh Quảng Trị tiến hành phẫu thuật cho 21 trường hợp và cấp phát dụng cụ chỉnh hình cho 79 trường hợp tại Đông Hà. Trong vòng 5 năm tới, dự án tổng hợp sẽ được triển khai thêm tại 5 huyện ở Quảng Trị.[103] và cũng sẽ hỗ trợ xây dựng lại trung tâm Phẫu thuật Chỉnh hình cho Làng Phục Hồi Chức Năng của tổ chức Kid First nhằm tận dụng tối đa các trang thiết bị sẵn có tại trung tâm.[104]

Tổ chức LSN tiếp tục dự án Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ với mục đích giúp đỡ người người chịu chung thiệt thòi nạn nhân bom mìn hoặc nạn nhân mất chi ở tỉnh Quảng Bình. Dự án kéo dài đến năm 2009 và hoạt động tại 15 xã (ban đầu chỉ có 6 xã) thuộc huyện Bố Trạch. Năm 2005, LSN đã tiến hành đánh giá nhu cầu của 1,639 nạn nhân và người mất chi tại địa bàn 15 xã trên để lập hồ sơ xem xét hỗ trợ. Có 350 đối tượng khuyết tật được nhận hỗ trợ trực tiếp; 2,300 nhận hỗ trợ gián tiếp từ các hoạt động nâng cao thể chế cho 4 trạm y tế xã và các hình thức hỗ trợ cộng đồng khác. Năm 2006 LSN có kế hoạch triển khai dự án thêm tại 1 huyện khác thuộc tỉnh Quảng Bình.[105]

Tổ chức KF cũng có chương trình cấp phát học bổng cho thanh thiếu niên khuyết tật nhằm hỗ trợ nạn nhân tại tỉnh Quảng Trị. Có 272 sinh viên khuyết tật do hậu quả chiến tranh được nhận học bổng chương trình này trong niên học 2005-2006. Đến tháng 6/2006, phòng khám tại Làng phục hồi chức năng của Kid First đang được xây dựng tại Đông Hà, Quảng Trị đã đi vào hoạt động.[106]

Tổ chức PTVN hỗ trợ cho 60 nạn nhân bom mìn trong năm 2005 trong đó có 14 người được nhận hỗ trợ bổ sung do có nhu cầu tiếp tục được điều trị.[107]

Một số tổ chức khác tham hỗ trợ nạn nhân bom mìn ở Việt Nam: Hội Bảo trợ NKT ở các xã, Hội CTĐ Hoa Kỳ, Tổ chức Người khuyết tật

quốc tế, Hội Tình nguyện viên y tế hải ngoại và Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo TP HCM. Một số khác hoạt động dưới hình thức các nhóm từ thiện tại các chùa và nhà thờ Công giáo.^[108]

Quỹ Hoà giải & Phát triển và Quỹ Hoà bình & Phát triển Việt Nam đồng tổ chức hội thảo quốc tế về “Hỗ trợ Nạn nhân chịu Hậu quả Chiến tranh cho các nước ở tiểu vùng Sông Mê-kông” được tổ chức lần đầu tiên tại Huế, từ 19 đến 20/12/2005, kinh phí do UNICEF tài trợ. Có 75 đại biểu tham dự hội thảo này. Thành phần tham dự gồm các nạn nhân, đại diện chính quyền và các NGO tại Việt Nam, Lào, Cam-bu-chia. Các đại biểu đã thảo luận những điểm chính của hoạt động hỗ trợ nạn nhân bao gồm phạm trù chính, đặc trưng chính và thách thức chính.^[109] Phạm trù chính là hoà nhập cộng đồng và giảm thiểu tai nạn; đặc trưng chính là chuyển giao quản lý cho phía Việt Nam phải bảo đảm nạn nhân được tiếp nhận dịch vụ khi cần thiết, có sự điều phối, sự hoà nhập và bền vững về lâu dài; thách thức chính là thiếu nguồn tài trợ kinh phí, hợp tác và điều phối, thu thập dữ liệu và các loại hình hoạt động thay thế cho nghề thu gom phế liệu. Hội thảo này là hoạt động tiếp theo của hội thảo về MRE được tổ chức tại Xiêm Riệp.^[110]

Chính Sách Cho Người Khuyết Tật và Thực Tiễn ^[111]

Luật pháp Việt Nam quy định về bảo vệ quyền lợi cho NKT: được hưởng đầy đủ các chế độ về chăm sóc y tế, giáo dục, việc làm và tham gia vào các hoạt động xã hội. Tuy nhiên việc thực hiện vẫn còn yếu do hạn chế ở khâu thực thi và cơ chế giám sát.

Nghị định 88 do Thủ tướng chính phủ ban hành tháng 7/2003 cung cấp cơ sở pháp lý cho các hội độc lập được đăng ký hoạt động thông qua Bộ Nội Vụ.

Năm 2005, chính phủ đầu tư 12 tỷ VND (\$751,524)^[112] cho chương trình dạy nghề cho đối tượng khuyết tật và các cơ quan nhà nước phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước làm công tác bảo vệ, giúp đỡ, phục hồi chức năng, giáo dục và tạo việc làm. Bộ Xây Dựng tập huấn cho kỹ sư và kiến trúc sư những điểm mới trong 2 bộ luật về thiết kế các công trình xây dựng hoặc cải tạo các văn phòng cơ quan nhà nước, công trình công cộng lớn thân thiện, dễ sử dụng cho người tàn tật do Bộ ban hành. Năm 2005, chính phủ thành lập đơn vị hỗ trợ thực hiện cũng như chấp hành bộ luật này tại 2 tỉnh.

Hiệp hội Doanh nghiệp Người khuyết tật được thành lập tháng 4/2003 là tổ chức thống nhất đầu tiên của NKT làm việc trong khối kinh tế tư nhân. Hiện hơn 400 cơ sở doanh nghiệp do NKT quản lý 20,000 đối tượng khuyết tật vào làm việc. Luật mới quy định phải có 2-

3% nhân công tại các doanh nghiệp trên là NKT. Đồn vị nào chấp hành nghiêm chỉnh sẽ được nhận các chính sách ưu đãi và ngược lại, nếu không chấp hành sẽ bị phạt. Tuy vậy, vẫn chừa có sự đồng bộ trong việc thực thi luật này.

Diễn đàn cho NKT là tập hợp của các tổ chức địa phương, hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về quyền và nhu cầu của NKT.

- [1] Tham khảo các chính sách từ 1997-2004 của chính phủ Việt Nam tại Báo Cáo Hoạt Động Bom Mìn 2004, trang 1159-1160.
- [2] “Ca-na-đa mong muốn hợp tác với Việt Nam trong việc giải trừ bom mìn,” Thông báo của Thông Tấn Xã VN tại Hà Nội, 16/11/2005. Phái đoàn gặp Thứ trưởng BNG Lê Văn Bằng, Thứ Trưởng BQP Nguyễn Huy Hữu, Giám đốc BOMICEN Nguyễn Trọng Cảnh và các quan chức khác.
- [3] Tin do phái đoàn Ca-na-đa cung cấp cho Landmine Monitor.
- [4] Phòng vấn Trung tá Nguyễn Trọng Cảnh, Giám Đốc TTCN&XLBM, Ban Hợp Tác Quốc Tế Bộ Quốc Phòng tại Hà Nội ngày 27/06/2005. Ông Nguyễn Trọng Cảnh cho rằng TTCN&XLBM không phải là cơ quan duy nhất quyết định việc gia nhập công ước mà đó là vấn đề của chính quyền tất cả các cấp.
- [5] Hội đàm với Nguyễn Đức Hùng, Vụ trưởng Vụ Châu Mỹ, Trợ lý Bộ trưởng BNG, Hà nội 20/4/2005. Ngày 14/6/2005, Quốc Hội Việt Nam thông qua “Luật Ký kết, Gia nhập và Thực hiện các Điều ước Quốc tế” hướng dẫn chi tiết quá trình xem xét và tham gia các điều ước quốc tế. Một trong những quy định trong luật này nêu rõ Việt Nam nên tham gia các điều ước quốc tế “ tôn trọng tự do, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, ngăn chặn việc sử dụng vũ lực”. Đối với các điều ước đa phương liên quan đến lãnh thổ và an ninh quốc phòng, BNG chịu trách nhiệm chính trong quá trình gia nhập. Tuy nhiên, Bộ Tư Pháp có trách nhiệm xem xét các khía cạnh pháp lý liên quan và các “cơ quan và tổ chức hữu quan” tham gia đóng góp ý kiến trước khi trình điều ước lên Thủ tướng phê duyệt. Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, *Luật Ký kết, Gia nhập và Thực hiện các Điều ước Quốc tế*, Bộ Luật số 41/2005/QH11, ban hành ngày 14/06/2005; xem điều 3,5,9 và 49.
- [6] Phòng vấn ông Bùi Minh Tâm, Bộ Quốc Phòng, tại Hà Nội ngày 15/03/2000.
- [7] Trước đây sản xuất mìn theo mẫu của Hoa Kỳ, Trung Quốc và Xô Viết. Loại mìn duy nhất của VN được chế tạo những năm 90 được biết đến là “mìn quả táo”. Mẫu này được tái chế dựa trên mẫu bom bi BLU-24 của Mỹ. Xem BCHĐBM 1999, tr. 513.
- [8] Ca-na-đa mong muốn hợp tác với Việt Nam trong việc giải trừ bom mìn,” Thông báo của Thông Tấn Xã VN tại Hà Nội, 16/11/2005; Tin do phái đoàn cung cấp cho Landmine Monitor.
- [9] Trả lời của Trợ lý Bộ trưởng BNG Nguyễn Mạnh Hùng, Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại Giao, ngày 03/08/2001. Landmine Monitor nhận được văn bản về chính sách đối nội từ Bộ Ngoại Giao Việt Nam vào ngày 02/03/2003. “Những câu hỏi liên quan đến mìn sát thủy ống” nêu rõ rằng Việt Nam chừa và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn sát thủy ống.
- [10] Human Rights Watch, Bom Mìn: *Hậu quả chết người*, 1993, tr. 103-104; Paul Davies, Mìn Trong Cuộc Chiến, 1994, tr. 13-19, 44.
- [11] Phòng vấn Trung Tá Nguyễn Vũ Tấn, Bộ Quốc Phòng ngày 13/05/2003 tại Hà Nội..
- [12] Xem BCHĐBM 2000, tr. 542.
- [13] BOMICEN & VVAF, “Giới thiệu chung, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 2-3. “Chúng ta không bao giờ đánh giá được thiệt hại mà người dân đang hứng chịu,” Phòng vấn Trung tá Nguyễn Trọng Cảnh, BOMICEN, *Báo Nhân Dân*, Hà nội, 25/12/2005; Xem BCHĐBM 2004, tr. 1161
- [14] Xem BCHĐBM 2004, tr. 1161-1162.
- [15] Nhý trên.
- [16] Xem BCHĐBM 2005, tr. 920.
- [17] Đại tá Bùi Minh Tâm, “*Cuộc chiến đấu sau chiến tranh*” (*The Struggle After the War*), *Sự kiện & Nhân chứng* (nguyệt san quân đội) không rõ ngày, tr. 17, 31; “Hoạt Động Rà Phá Bom Mìn ở Việt Nam và Những Thách Thức” bài chĩa đăng, tháng 2 năm 2002; Phan Đức Tân, Bộ Quốc Phòng trong Hội Thảo Khu Vực về Những Thách Thức của Công Tác Rà Phá Bom Mìn và Hỗ Trợ Nạn Nhân tại Băng-cốc, ngày 30-31/08/2004.
- [18] BOMICEN & VVAF, “Giới thiệu chung, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 6.
- [19] Xem BCHĐBM 2004, tr. 1162.
- [20] BOMICEN & VVAF, “Giới thiệu chung, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 2-3.
- [21] Phòng vấn Stephen Bradley, tổ chức MAG tại Đông Hà, ngày 15/04/2005 và Rob White, Trưởng Ban Điều Hành, tổ chức MAG tại Geneva ngày 19/09/2005.
- [22] Phòng vấn ông Nguyễn Trọng Cảnh, Giám Đốc BOMICEN, Hà Nội ngày 27/06/2005.
- [23] Xem BCHĐBM 2004, tr. 1164.
- [24] BOMICEN trước đây có tên tiếng Anh là BOMICO..
- [25] Phòng vấn Trung tá Nguyễn Trọng Cảnh, BOMICEN, Hà Nội ngày 27/06/2005.
- [26] Nhý trên; Xem BCHĐBM 2004, tr. 1165.

- [27] Phòng vấn Nguyễn Đức Quang, Trưởng phòng QHQT, SNV Quảng Trị, 14/4/2005; Xem BCHĐBM 2004, tr. 1164-1165.
- [28] BOMICEN & VVAF, “Giới thiệu chung, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 2.
- [29] Nhý trên.
- [30] Phòng vấn điện thoại Kim Spurway, Giám Đốc Chýõng Chình Khảo Sát, VVAF, Hà nội, 7/7/2006; thý điện tử từ William Barron, Giám đốc Chýõng trình Bom mìn và Quản lý Thông tin, VVAF, 20/7/2006.
- [31] Thý điện tử từ William Barron, VVAF, 20/7/2006.
- [32] BOMICEN & VVAF, “Giới thiệu chung, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 4.
- [33] Nhý trên, tr. 1-7; BOMICEN/VVAF, “Phân tích kết quả khảo sát, BOMICEN & VVAF, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà nội, 14/10/2005, tr. 7.
- [34] Phòng vấn điện thoại Kim Spurway, Giám Đốc Chýõng Chình Khảo Sát, VVAF, Hà nội, 7/7/2006.
- [35] Phòng vấn điện thoại và thý điện tử từ John Stevens, Cán bộ đối ngoại, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, 30/6/2006.
- [36] Phòng vấn điện thoại Kim Spurway, Giám Đốc Chýõng Chình Khảo Sát, VVAF, Hà nội, 7/7/2006; thý điện tử từ William Barron, VVAF, 20/7/2006.
- [37] Nhý trên.
- [38] Thý điện tử từ Rudi Kohnert, Trưởng Đại diện MAG tại VN, 25/4/2006.
- [39] Nhý trên.
- [40] Nhý trên.
- [41] Nhý trên.
- [42] Dự án RENEW, “Đánh giá chung dự án”, www.landmines.org.vn. RENEW là từ viết tắt của cụm từ tiếng Anh “Restoring Environment and Neutralizing the Effects of War”: Dự án Khôi phục môi trường & Khắc phục hậu quả chiến tranh. Dự án là sự hợp tác giữa UBNN Tỉnh QT & VVMF.
- [43] Thý điện tử từ Phạm Thị Hoàng Hà, Cán bộ dự án, PTVN, 27/6/2006.
- [44] Thý điện tử từ Ilona Schleicher, SODI, Berlin, 3/5 và 6/6/2006; Ilona Schleicher, “Vietnam: Minenräumer-Team klärt Lehrer auf,” Báo cáo của SODI, 1/2006, truy cập thông tin tại trang web www.sodi.de ngày 20/6/2006.
- [45] Thý điện tử từ Katja Weger, Task Force Humanitarian Aid, Phòng đối ngoại liên bang, Berlin, 5/6/2006.
- [46] AVI, “Báo cáo kết thúc dự án, Dự án Phát triển cộng đồng kết hợp rà phá tại T.T.Huế,” 12/2005.
- [47] Năm 2005, MRE của CRS tiếp cận được 9,500 người, của SOD là 17,159 người, PK là 12,750 người, của dự án RENEW là 40,604 và của UNICEF là 160,000 người. Không có thông tin từ các tổ chức khác.
- [48] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Nguyễn Thị Thanh An, Phòng tránh thýõng tích cho trẻ em, UNICEF VN, 20/3/2006.
- [49] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ của Nguyễn Tại Thanh An, Phòng tránh thýõng tích cho trẻ em, UNICEF VN, 20/3/2006 và thý điện tử ngày 20/6/2006.
- [50] Ibid.
- [51] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ của Nguyễn Tại Thanh An, UNICEF VN, 20/3/2006; xem BCHĐBM 2005, tr. 926.
- [52] Thý điện tử từ Nguyễn Thị Thanh An, UNICEF VN, 20/3 và 20/6/2006.
- [53] Nhý trên.
- [54] Mine Action Support Group, “MASG Newsletter – Quý I 2006,” Washington DC.
- [55] Thý điện tử từ Nguyễn Thị Thanh An, UNICEF VN, 20/6/2006.
- [56] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Dýõng Trọng Huê, cán bộ dự án RENEW, 22/3/2006, thý điện tử ngày 19/6 và 5/7/2006; thông tin từ trang web www.vvmf.org, truy cập ngày 19/6/2006.
- [57] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Dýõng Trọng Huê, cán bộ dự án RENEW, 22/3/2006, thý điện tử ngày 19/6/2006; Biên bản cuộc họp của Nhóm Hoạt động Bom Mìn VN, 3/3/2006.
- [58] Dự án RENEW, truy cập trang web www.landmines.org.vn ngày 19/8/2005 và 19/6/2006.
- [59] BNG Hoa Kỳ, “Ngân sách tài trợ mới để đẩy mạnh Hoạt động bom mìn nhân đạo Mỹ”, Washington DC, 7/3/2006.
- [60] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Andrew Wells-Dang, Phó đại diện CRS, Hà nội, 10/4/2006, xem BCHĐBM 2005, tr. 926-927; BCHĐBM 2004, tr. 1169.
- [61] Thý điện tử từ Ilona Schleicher, SODI, 3/5/2006; thý điện tử từ Markus Haake, Actiongroup Landmine.de, Berlin, 8/6/2006; SODI, www.sodi.de; Ilona Schleicher, “Vietnam: Minenräumer-Team klärt Lehrer auf,” Báo cáo của SODI, 1/2006.
- [62] Nhóm Hoạt Động Bom Mìn, biên bản cuộc họp, 3/3/2006; PTVN, Thý Ngõ, Mùa đông 2005.
- [63] Thý điện tử từ Katja Weger, Phòng đối ngoại liên bang, Berlin, 5/7/2006.
- [64] Xem BCHĐBM 2005, tr.928.
- [65] Úc, Báo cáo Điều 7, Mẫu J, 27/4/2006. Tỷ giá hối đoái năm 2005: A\$1 = US\$0.7627. Cục dự trữ Liên bang Mỹ, “Danh sách tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 3/1/2006.
- [66] Mine Action Investments database; Thý điện tử từ Carly Volkes, DFAIT, 7/6/2006. Tỷ giá hối đoái năm 2005: US\$1 = C\$1.2115. Cục dự trữ Liên bang Mỹ, “Danh sách tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 3/1/2006.
- [67] Đức, báo cáo Điều 7, Mẫu J, 27/4/2006; Mine Action Investments database; Tỷ giá hối đoái năm

2005: US\$1 = C\$1.2115. Cục dự trữ Liên bang Mỹ, “Danh sách tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 3/1/2006. SODI thông báo nhận thêm €98,777 (\$122,967) từ Bộ Phát triển & Hợp tác Kinh Tế; khoản bổ sung này không chứa tính trong tổng kinh phí tài trợ năm 2005 do Landmine Monitor thu thập.

[68] Thử điện tử từ Annette A. Landell-Mills, BNG, 21/6/2006. Tỷ giá hối đoái năm 2005: US\$1 = C\$1.2115. Cục dự trữ Liên bang Mỹ, “Danh sách tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 3/1/2006.

[69] Thử điện tử từ Rémy Friedmann, BNG, 28/4/2006. Tỷ giá hối đoái năm 2005: US\$1 = C\$1.2115. Cục dự trữ Liên bang Mỹ, “Danh sách tỷ giá hối đoái (hàng năm),” 3/1/2006.

[70] Thử điện tử từ H. Murphey McCloy Jr., Cố Vấn Rà phá Bom Mìn Cao Cấp, BNG Hoa Kỳ, 19/7/2006.

[71] Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội, “Hỗ trợ Bom Mìn Nhân Đạo,” Thông cáo báo chí, 4/4/2006.

[72] “Mỹ dự định lên ngân sách bổ sung \$3.3 triệu cho rà phá bom mìn tại Việt Nam,” *Vietnam News* (Hanoi), 6/4/2006.

[73] Xem BCHĐBM 2005, tr. 928.

[74] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi Trần Hồng Chi, Điều phối viên chương trình, CPI, 17/4/2006.

[75] Xem BCHĐBM 2005, tr. 929.

[76] Xem BCHĐBM 2004, tr.1171-1172.

[77] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi Trần Hồng Chi, Điều phối viên chương trình, CPI, 17/4/2006.

[78] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi BOMICEN/VVAF, “Phân tích kết quả khảo sát, BOMICEN & VVAF, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà Nội, 14/10/2005, tr.16-17; Xem BCHĐBM 2005, tr. 929.

[79] Xem BCHĐBM 2005, tr. 929.

[80] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi Trần Hồng Chi, Điều phối viên chương trình, CPI, 17/4/2006 & 21/6/2006.

[81] “3 anh chị em chết bởi đạn pháo trong chiến tranh VN,” *Deutsche Presse-Agentur* (Hanoi), 1/6/2006. Xem BCHĐBM 2005, tr. 929.

[82] Xem BCHĐBM 2005, tr. 929.

[83] Trẻ em ở đây khoảng độ từ 15 tuổi trở xuống.

[84] BOMICEN/VVAF, “Phân tích kết quả khảo sát, BOMICEN & VVAF, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà Nội, 14/10/2005, tr. 13-22; BOMICEN/VVAF, “Giới thiệu chung, BOMICEN & VVAF, ĐGKSTĐBM, pha 1,” Hà Nội, 14/10/2005, tr. 6.

[85] Xem BCHĐBM 2005, tr.929.

[86] Nhý trên.

[87] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi Trần Hồng Chi, Điều phối viên chương trình, CPI, 17/4/2006; CPI, “Hỗ trợ nạn nhân bom mìn, gia đình và cộng đồng của họ”, truy cập trang web www.cpi.org, 18/4/2006.

[88] Phân tích dữ liệu của Landmine Monitor, thông tin cung cấp bởi Trần Hồng Chi, Điều phối viên chương trình, CPI, 17/4/2006.

[89] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Trần Hồng Chi, CPI, 17/4/2006.

[90] Thông tin cung cấp cho Landmine Monitor bởi Trần Hồng Chi CPI, 21/6/2006.

[91] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Trần Hồng Chi, CPI, 17/4/2006.

[92] Thông tin cung cấp cho Landmine Monitor bởi Lê Thị Yến Nhi, Cán bộ dự án, CPI, 22/6/2006.

[93] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Trần Hồng Chi, CPI, 17/4/2006.

[94] ICRC, “Quý đặc biệt cho người khuyết tật, báo cáo năm 2005,” Geneva, 10/3/2006, tr. 26-28; ICRC “Báo cáo năm 2005,” Geneva, 6/2006, tr. 172. Xem BCHĐBM 2005, tr. 930.

[95] Xem BCHĐBM 2005, tr. 930.

[96] POF, “Báo cáo năm 2005,” 1/2006.

[97] POF, “Tái lao động sản xuất mặc dù bị mất chi do tai nạn bom mìn,” www.pofsea.org, truy cập ngày 6/6/2006.

[98] POF, “Ba vận động viên điền kinh khuyết chi, hoàn tất tháng 12/2005,” www.pofsea.org, truy cập ngày 6/6/2006.

[99] Thông tin cung cấp cho Landmine Monitor bởi Trần Hồng Chi CPI, 20/6/2006. Lê Thị Hoài Phýng là nạn nhân bom mìn đồng thời là công tác viên của CPI tại huyện Vĩnh Linh trước khi dự án kết thúc tháng 12/2005. Xem BCHĐBM 2005, tr. 930.

[100] Thông tin cung cấp cho Landmine Monitor bởi Bùi Văn Toàn, VNAH, 22/6/2006, phỏng vấn điện thoại ngày 21/6/2006; Xem BCHĐBM 2005, tr. 930-931.

[101] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Wendell Endley, Giám đốc chương trình Phục Hồi Chức Năng, VVAF, Hà Nội, 19/4/2006.

[102] Phỏng vấn điện thoại Wendell Endley, VVAF, Hà Nội, 22/6/2006.

[103] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Hoàng Nam, Điều phối viên dự án RENEW và Chuck Searcy, Trưởng đại diện VVMF, 8/5/2006; Xem BCHĐBM 2005, tr. 931.

[104] Phỏng vấn điện thoại John Ward, Giám đốc KF, Đông Hà, 21/6/2006.

[105] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Nguyễn Hóa Học, Giám đốc LSN VN, 3/5/2006; thử điện tử từ Kirsten Young, LSN, 19/7/2006; Xem BCHĐBM 2005, tr. 931.

[106] Phỏng vấn điện thoại John Ward, Giám đốc KF, Đông Hà, 21/6/2006; Xem BCHĐBM 2005, tr. 931.

- [107] Phúc đáp Bảng câu hỏi điều tra MRE của Landmine Monitor từ Quang Lê, Đại diện PTVN, 28/3/2006.
- [108] Xem BCHĐBM 2005, tr. 932.
- [109] Thông tin cung cấp bởi Hugh Hosman, Cố vấn chống trình bom mìn của FFRD, 9/12/2005.
- [110] FFRD, “Hội thảo Hỗ trợ Nạn nhân chịu Hậu quả Chiến tranh cho các nước ở tiểu vùng Sông Mê-kông” : Tóm tắt thảo luận theo chủ đề,” 20/12 2005, tr. 2-4.
- [111] BNG Hoa Kỳ, “Báo cáo quốc gia về thực hiện nhân quyền-2005: VN,” Washington DC, 8/3/2006; xem BCHĐBM 2004, tr. 1177; BCHĐBM 2003, tr. 731.
- [112] Tỷ giá hối đoái năm 2005: US\$1 = VND15967.53534. Landmine Monitor làm phép tính căn cứ vào trang web www.oanda.com.